TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày 15/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ – Cán bộ nhà giáo nghỉ hưu;

Bà Ngô Thùy Phương – Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy- Chánh văn phòng Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Quang C - sinh ngày 28/05/2005; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: thôn Lựa, xã Việt H, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Là con ông Trịnh Quang H - sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị L - sinh 1980; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, Con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2021 đến ngày 05/12/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn T - sinh năm 2002; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: thôn An Châu 1, xã Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Là con ông Phạm Văn Th - sinh năm 1974 và bà Dương Thị H1 - sinh 1975; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ, Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 05/12/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: anh Nguyễn Danh H2, sinh năm 1987, trú tại: thôn Nghiêm Xá, xã Việt H, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo **Trịnh Quang C**:*

Ông Nguyễn Văn Hải, chức vụ: Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh. Đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện của bị cáo **Trịnh Quang C**:*

Ông Trịnh Quang H - sinh năm 1982. (Bố đẻ bị cáo **Trịnh Quang C**). Địa chỉ: thôn Lựa, xã Việt H, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/03/2021, bị cáo T tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại Lữ đoàn 164, Quân đoàn 2 thuộc tỉnh Bắc Giang, đến ngày 26/9/2021 T trốn khỏi Lữ đoàn 164 khi chưa thực hiện xong nghĩa vụ. Ngày 24/11/2021, Lữ đoàn 164 ra Quyết định số 03/QĐ-LĐ về việc cắt quân số đối với T, từ ngày 24/11/2021 T bị loại khỏi biên chế và không còn là quân nhân. Sau khi trốn khỏi đơn vị, T không về nhà mà đến khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để tìm việc làm và quen biết bị cáo C.

Khoảng 19 giờ ngày 24/11/2021, T đến nhà C chơi, do không có tiền tiêu xài nên C rủ T đến cửa hàng điện thoại H Đào thuộc thôn Nghiêm Xá, xã Việt H, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để lấy điện thoại OPPO của C sửa mang đi bán (Do trước đó C để điện thoại ở nhà anh H sửa nhưng chưa lấy về). Thấy vậy, T nói: "Lấy con đấy làm gì, có lấy thì lấy điện thoại Iphone 11, 12 ấy" – C hiểu ý T muốn đi cướp giật điện thoại có giá trị hơn để bán nên đồng ý. Sau đó, C và T đi bộ đến cổng chào thôn Nghiêm Xá, xã Việt H, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thì gặp một người phụ nữ không quen biết để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ở lề đường không có biển kiểm soát nên C hỏi: "Cho em mượn xe đi có việc gấp khoảng 10 phút nữa em quay lại", người phụ nữ nói để tài sản gì lại để làm tin thì cho mượn, C để lại tài sản để làm tin, người phụ nữ đồng ý cho C mượn xe mô tô. Mượn được xe C đèo T đến trước khu vực cửa hàng điện thoại H Đào rồi giao xe mô tô cho T. T ngồi trên xe mô tô vẫn nổ máy ở vị trí người lái đợi ở ngoài, C đi vào trong cửa hàng H Đào gặp chủ cửa hàng là anh H và nói: "Cho em mua chiếc điện thoại Iphone 11", anh H đưa cho C xem chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 PROMAX, 64GH, màu Gold, C tiếp tục hỏi anh H cho xem phụ kiện của chiếc điện thoại, khi anh H đang lấy phụ kiện không để ý, C cầm chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 PROMAX, 64GH, màu Gold chạy ra ngồi lên xe mô tô do T điều khiển bỏ chạy theo hướng Bắc Ninh - Hải Dương, anh H đuổi theo đồng thời truy hô "Cướp... cướp" nhưng không kịp. Khi không thấy có ai đuổi theo, vì biết C là người địa phương thạo đường nên T dừng xe nói C lên đèo T, C đưa điện thoại vừa chiếm đoạt được cho T cầm. Sau đó C điều khiển xe mô tô chở T đi lòng vòng về thôn Nghiêm Xá để trả xe mô tô, rồi cả hai thuê xe taxi của anh Nguyễn Văn Long, sinh năm 1990, HKTT: thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đến cửa hàng điện thoại Thảo Nguyên Smart thuộc số nhà 258, đường Ngô

Gia Tự, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh gặp anh Bùi Trung Đ, sinh năm 1995, trú tại: Khu 1, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh là chủ cửa hàng. C và T đặt vấn đề bán chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được của anh H. Anh Đức kiểm tra điện thoại và hỏi: "Chiếc điện thoại này của ai", C nói: "Điện thoại em mới mua nhưng hết tiền nên bán". Sau khi kiểm tra anh Đức báo giá mua chiếc điện thoại Iphone 11 PROMAX là: 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), C đồng ý bán và cầm số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Số tiền bán điện thoại này C trả tiền taxi cho anh Long 500.000 đồng và chia cho T 5.000.000 đồng. Số tiền còn lại C sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 26/11/2021, sau khi biết chiếc điện thoại Iphone 11 PROMAX, Imei: 353891107769023 mua của C là tài sản do phạm tội mà có, anh Đức đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ.

Ngày 10/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ ra thông báo truy tìm vật chứng đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave không biển kiểm soát mà C và T sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản, nhưng đến nay chưa xác định được.

Ngày 26/11/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Võ định giá đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, PROMAX, 64GH, màu Gold, Imei: 353891107769023. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 95/KL - ĐGTS ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự hình sự huyện Quế Võ kết luận: "*Giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 PROMAX, 64GH, màu Gold, Imei: 353891107769023 tại thời điểm được yêu cầu định giá là 16.400.000 đồng".*

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, các bị cáo Trịnh Quang C và Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 17/Ctr- VKS ngày 14/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố các bị cáo về tội: " Cướp giật tài sản " theo Khoản 1, Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội: " Cướp giật tài sản ". Áp dụng Khoản 1 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 90, 91, 65- Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo: C từ 16 đến 22 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách từ 32 đến 44 tháng. Áp dụng Khoản 1 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 38- BLHS đề nghị xử phạt bị cáo T từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2021. Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo C trình bày bào chữa: Hành vi phạm tội của bị cáo C mang tính chất giản đơn, phạm tội mà không nhận thức được hành vi vi phạm của mình, chỉ khi được cơ quan tiến hành tố tụng giải thích thì mới nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Theo hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo C là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế hơn so với người trưởng thành. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện Quế Võ để đầu thú và trong suốt giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Từ những căn cứ và phân tích trên, mong HĐXX căn cứ vào tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân, sự nhận thức pháp luật, sự thành khẩn của bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất có thể để bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

Ông Hạnh là bố đẻ bị cáo C trình bày: Xin HĐXX xem xét cho cháu C được hưởng mức án nhẹ nhất, cho cháu được hưởng án treo vì khi phạm tội cháu chưa thành niên, còn trẻ người non dạ, suy nghĩ chưa chín chắn. Gia đình cam kết sẽ quản lý giáo dục cháu để cháu không vi phạm pháp luật gì nữa.

Bị cáo C không có ý kiến gì bổ sung. Bị cáo T không tranh luận và bào chữa gì. Lời nói sau cùng các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và phạm tội. Bị cáo T xin HĐXX xem xét giảm nhẹ để sớm trở về gia đình. Bị cáo C xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để làm việc có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên tòa. Như biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của những người làm chứng, của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác. Đã chứng minh được:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 24/11/2021, tại cửa hàng thế giới di động H Đào thuộc thôn Nghiêm Xá, xã Việt H, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, các bị cáo Trịnh Quang C và Nguyễn Văn T sau khi trao đổi với nhau, C mượn xe mô tô đèo T đến trước khu vực cửa hàng điện thoại H Đào thuộc thôn Nghiêm Xá, xã Việt H, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó C giao xe cho T, T ngồi ở vị trí người lái trên xe mô tô vẫn nổ máy đợi ở ngoài, C đi vào trong cửa hàng gặp anh H chủ cửa hàng và nói: "Cho em mua chiếc điện thoại Iphone 11", anh H đưa cho C xem chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 PROMAX, 64GH, màu Gold, C tiếp tục hỏi anh H cho xem phụ kiện của chiếc điện thoại, khi anh H đang lấy phụ kiện không để ý, C cầm chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 PROMAX, 64GH, màu Gold chạy ra ngồi lên xe mô tô do T điều khiển bỏ chạy theo hướng Bắc Ninh - Hải Dương, anh H đuổi theo đồng thời truy hô "Cướp... cướp" nhưng không kịp. Chiếc điện thoại Iphone

11 PROMAX, 64GH, màu Gold Imei: 353891107769023 của anh H trị giá: 16.400.000 đồng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Do đó đã có đủ các yếu tố để kết luật các bị cáo phạm tội " Cướp giật tài sản" theo Khoản 1, Điều 171 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ. Tính chất phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng.

Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Nên các bị cáo đều được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1- Điều 51 và áp dụng Khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về nhân thân các bị cáo là người chưa bị xử lý vi phạm pháp luật gì.

Đây là một vụ án đồng phạm, nhưng xét các bị cáo cấu kết với nhau để thực hiện tội phạm không chặt chẽ, nên chỉ là đồng phạm giản đơn, không phải là đồng phạm tội có tổ chức. Trong đó vai trò của bị cáo T là khởi xướng và giúp sức tích cực cho bị cáo C, bị cáo C là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật, nhưng bị cáo C là người chưa thành niên. Do đó bị cáo T phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo C.

Xét bị cáo C phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, do đó bị cáo C còn được hưởng chính sách hình sự khoan hồng giảm nhẹ của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại các Điều 90, 91- BLHS.

Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù tương xứng với tính chất, hậu quả tội phạm mà các bị cáo đã gây ra cho xã hội. Xét cần thiết phải cách ly bị cáo T một thời gian mới đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Đối với bị cáo C xét thấy khi phạm tội là người chưa thành niên dưới 18 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải cách ly, mà mục đích xử phạt để giáo dục bị cáo là chính. Do đó cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Giao bị cáo C cho UBND xã Việt H, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có tài sản gì và bị cáo C là người dưới 18 tuổi.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, PROMAX, 64GH, màu Gold, Imei: 353891107769023, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Danh H2. Ngày 20/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đã trả lại cho anh H. Anh H đã nhận lại

tài sản, không yêu cầu bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với số tiền 15.000.000 đồng của anh Bùi Trung Đ mua điện thoại của C và T cướp giật được. Quá trình điều tra ông Trịnh Quang H là bố đẻ của C và bà Dương Thị Hường là mẹ đẻ của T đã bồi thường cho anh Đức, anh Đức nhận lại tiền và không có yêu cầu gì. Ông Quang, bà Hường không yêu cầu C và T phải trả lại số tiền trên. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Trịnh Quang C** và **Phạm Văn T** phạm tội " Cướp giật tài sản".

- Áp dụng Khoản 1, Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 58, 90, 91, 101, 65- BLHS: xử phạt bị cáo Trịnh Quang C 16 (Mười sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo C cho UBND xã Việt H, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58; 38- BLHS; Khoản 1, 3 - Điều 329 - BLTTHS: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 24(Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/11/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Áp Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Các bị cáo, người đại diện của bị cáo C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người bào chữa của bị cáo C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án ./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh; Sở TP.*
- *VKSND tỉnh, huyện.*
- *Thi hành án; Công an huyện.*
- *Bị cáo, người đại diện bị cáo, bị hại.*
- *Người bào chữa.*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Sơn

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Huệ **Ngô Thùy Phương** **Hoàng Ngọc Sơn**